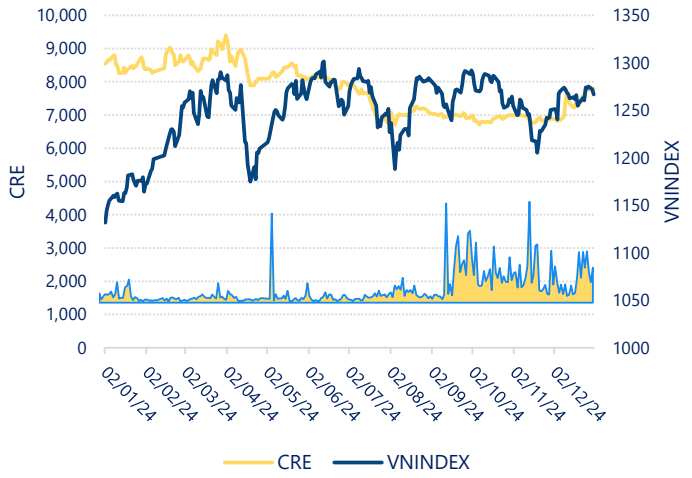
KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 31/12/2024	7,800 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	14.5%	**16.2%**	**1.2%**

Lịch sử giá



2024

DT thuần

1,538 *tỷ VNĐ*

YoY
▲ 604
▲ 64.7%

2024

LN gộp

289 *tỷ VNĐ*

YoY
▲ 106
▲ 58.3%

2024

LN thuần

94.3 *tỷ VNĐ*

YoY
▲ 90.5
▲ 2362%

2024

LN sau thuế

41.8 *tỷ VNĐ*

YoY
▲ 39.7
▲ 1933%

2024

ROE

0.7%

+/- YoY
▲ 0.7%

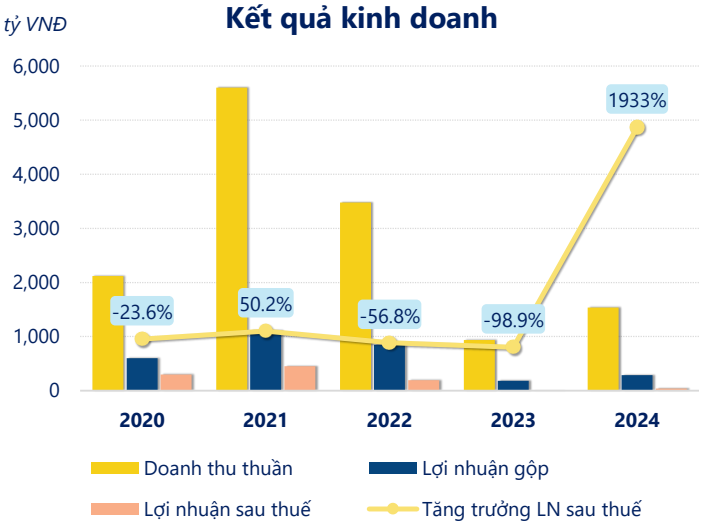
2024

ROA

0.6%

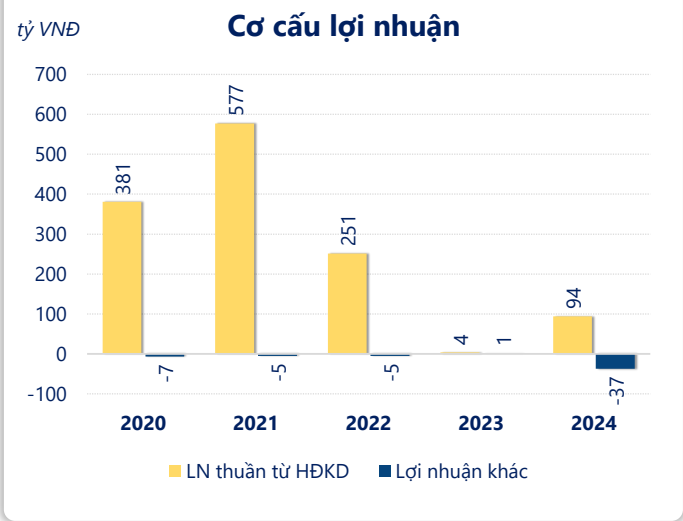
+/- YoY
▲ 0.5%

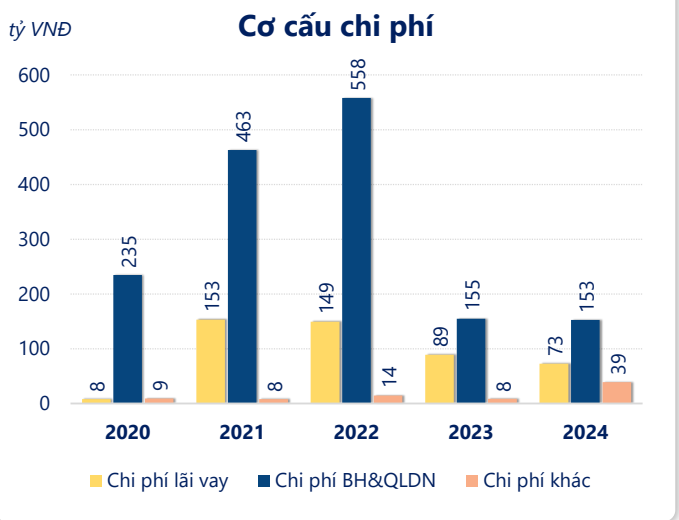
Kết quả kinh doanh



Kết quả kinh doanh **CRE** năm **2024**, doanh thu thuần **tăng mạnh 64.7%** đạt **1,538** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **tăng mạnh 1933%** đạt **41.79** tỷ đồng.

Công ty có sự tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận, với **ROE** đạt **0.73%**. Là một tín hiệu tích cực về hoạt động kinh doanh, tuy nhiên công ty cần cải thiện hiệu quả hoạt động tốt hơn.

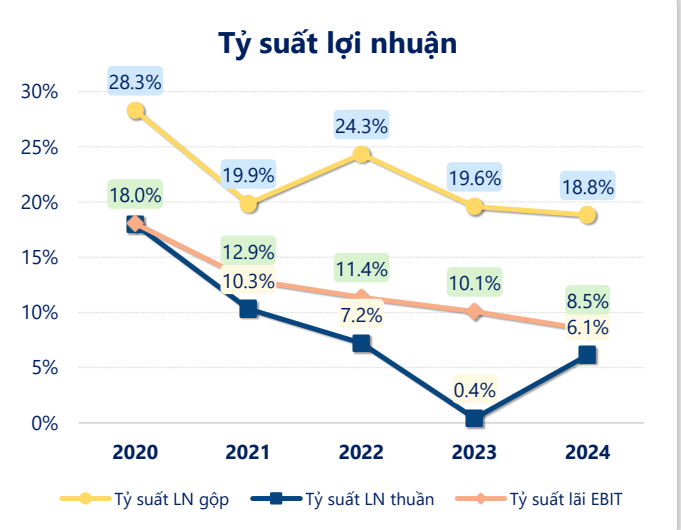


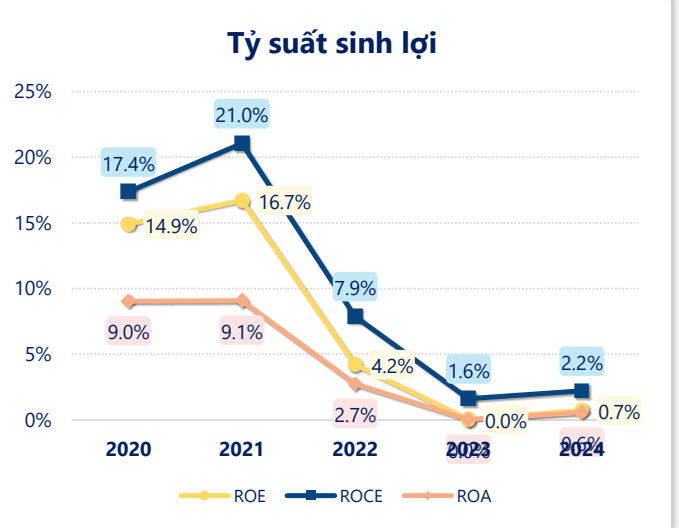


Năm **2024**, **CRE** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **94.29** tỷ đồng, **tăng lên 90.46** tỷ so với năm trước. Và thấp hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (261.4 tỷ đồng) là 167.1 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng không tích cực từ hoạt động kinh doanh, cần điều chỉnh chiến lược để hoạt động kinh doanh phục hồi.

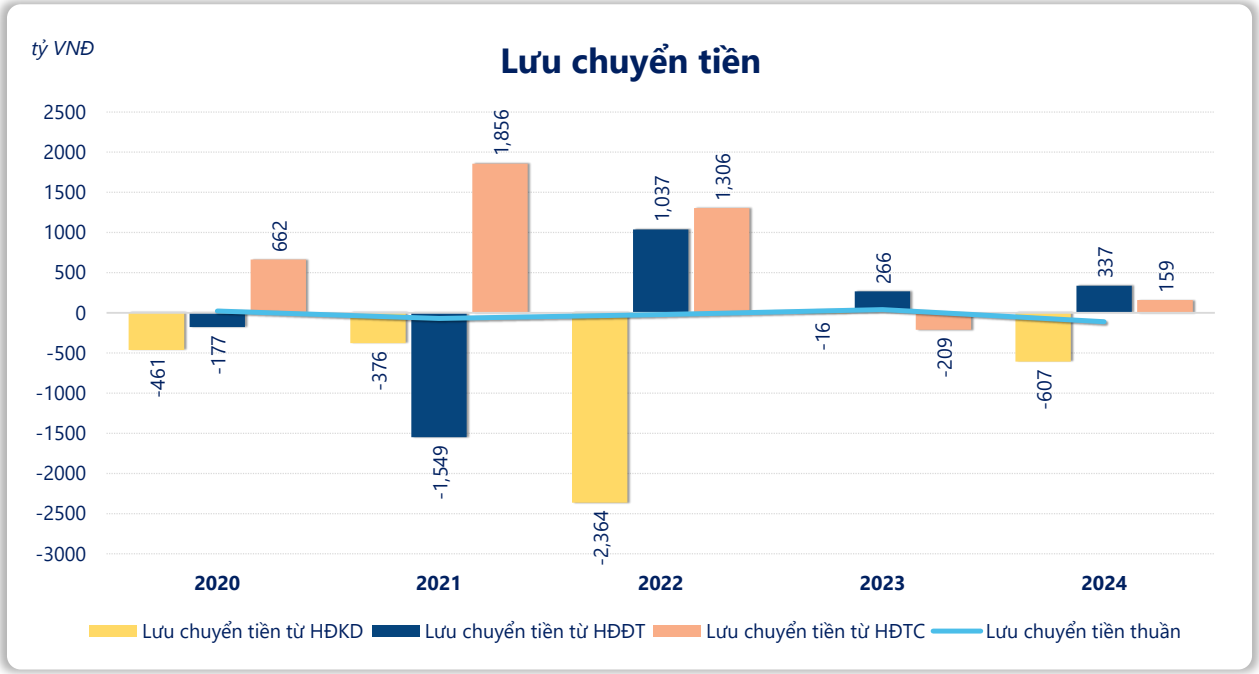
Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **72.85** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **giảm xuống** còn **152.6** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **39.21** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của CRE năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **0.73%**, tuy nhiên vẫn **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**2,117**	**5,598**	**3,476**	**934**	**1,538**
Giá vốn hàng bán	1,518	4,486	2,630	751	1,249
Lợi nhuận gộp	**599**	**1,111**	**845**	**183**	**289**
Doanh thu HĐTC	24.5	82.1	112	64.8	49.1
Chi phí TC	8.03	153	149	89.2	91.7
Chi phí lãi vay	**8.03**	**153**	**149**	**89.2**	**72.8**
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	43.4	168	240	16.6	19.2
Chi phí QLDN	191	296	318	138	133
LN thuần từ HĐKD	**381**	**577**	**251**	**3.83**	**94.3**
Lợi nhuận khác	-6.75	-5.32	-5.01	1.08	-37.0
LN trước thuế	**374**	**572**	**246**	**4.91**	**57.3**
Lợi nhuận sau thuế	**300**	**450**	**194**	**2.06**	**41.8**
LNST của CĐ cty mẹ	**294**	**458**	**191**	**2.00**	**41.0**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của CRE bằng **-110.7** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (40.47 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-607.2** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **337.1** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **159.4** tỷ đồng.